

Bản án số: 49/2019/HSST
Ngày 03 - 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thành Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Giàu, Phó Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

2. Bà Vũ Thị Xuyên, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yên, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Việt Tâm, Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Việt H; sinh ngày 26/8/19..., tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: ..., thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Vũ Thị V; vợ, con: chưa có; tiền án: 1) Ngày 21/6/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, (ngày 05/03/2013 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp xong tiền án phí hình sự sơ thẩm); 2) Ngày 26/5/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, (ngày 01/05/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp xong tiền án phí hình sự sơ thẩm); tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 13/01/2019; tạm giam ngày 18/01/2019; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

Những người làm chứng:

- 1) Bà Phạm Thị K; sinh năm: 19...; địa chỉ: ..., thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.
- 2) Anh Nguyễn Đình T; sinh năm: 19...; địa chỉ: ..., thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.
- 3) Chị Vũ Thị Y; sinh năm: 19...; địa chỉ: ..., thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.
- 4) Anh Đỗ Minh Đ; sinh năm: 19; địa chỉ..., phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 13/01/2019, tại tổ 11, khu 3, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Cơ quan Cảnh sát Điều tra thành phố Uông Bí phối hợp cùng Công an phường Quang Trung đã tiến hành kiểm tra phát hiện Nguyễn Việt H có hành vi cất giấu chất nghi là ma túy. Khi bị phát hiện, Hải ném qua bờ tường vào sân nhà anh Nguyễn Đình T 01 túi nilon màu trắng kích thước (2.4x1.9)cm bên trong chứa hạt tinh thể màu trắng. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ và niêm phong túi nói trên. Ngoài ra còn thu giữ: Trong ví giả da màu nâu ở túi quần phía trước bên phải của H đang mặc có 01 túi nilon kích thước (6.3x4)cm, trong túi này có 07 túi nilon nhỏ hơn, chứa hạt tinh thể màu trắng; Thu trong cặp quần dài của H đang mặc có 01 tờ tiền mệnh giá 2.000đ (hai nghìn đồng) được gói và quấn ngoài bằng băng dính màu đen, mở ra bên trong có 02 túi nilon kích thước (2.4x1.9)cm chứa hạt tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, bên trong có sim số 0345811881 và số tiền 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng).

Tại bản Kết luận giám định số 205 ngày 18/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật gửi giám định thu của Nguyễn Việt Hải đều là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 2,016g (hai phẩy không một sáu gam).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Việt H khai: Bị cáo nghiện ma túy từ tháng 12/2018. Ngày 11/01/2019, bị cáo đến khu vực cầu Mai Hòa, xã Đông Mai, thị xã Quảng Yên mua 1.200.000đ ma túy của một người đàn ông không quen biết, rồi mang về nơi ở và chia nhỏ số ma túy thành 12 túi nhỏ, mục đích để sử dụng dần. Bị cáo đã sử dụng hết 02 túi. Đến khoảng 13 giờ ngày 13/01/2019, Hải mang theo toàn bộ số ma túy còn lại cất giấu trong người và ra đầu đường bắt taxi. Khi đang đứng đợi xe taxi đến thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và thu giữ vật chứng. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Giai đoạn điều tra, những người chứng kiến nêu trên đều có lời khai về toàn bộ nội dung sự việc mình đã trực tiếp chứng kiến Công an kiểm tra, phát hiện bị cáo tàng trữ ma túy trên người thì bị bắt, giữ.

Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKSUB ngày 26 tháng 3 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị can Nguyễn Việt H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị: xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt (ngày 13/01/2019); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu và tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định; Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.000đ (hai nghìn đồng); Trả lại cho bị cáo số tiền 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng nêu trên khai báo mình trực tiếp chứng kiến sự việc bị cáo tàng trữ ma túy trên người thì bị bắt quả tang. Quá trình thu giữ, niêm phong, bảo quản, giao nhận vật chứng và giám định đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, đảm bảo khách quan, trung thực và có cơ sở khoa học, phù hợp với bản Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh cùng những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 13/01/2019, tại tổ 11, khu 3, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Việt H có hành vi tàng trữ trái phép 2,016g (hai phẩy không một sáu gam) ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh phát hiện bắt quả tang. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, không được phép tàng trữ chất ma túy theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có cơ sở pháp luật.

[3] Methamphetamine là chất ma túy rất độc, bị Nhà nước tuyệt đối cấm mua

bán, tàng trữ, sử dụng theo quy định tại Nghị định số: 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

[4] Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:...

o) Tái phạm nguy hiểm”.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến trật tự quản lý, kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an xã hội, làm bất bình trong quần chúng nhân dân địa phương. Ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, nó không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe về tinh thần, thể chất và tài sản của người sử dụng, gây lo lắng, buồn phiền cho những người thân trong gia đình, mà còn là một trong những nguyên nhân làm lan truyền bệnh tật và các tệ nạn xã hội khác. Mặc dù trước đó bị cáo đã bị Tòa án kết án nhiều lần, đã tái phạm, chưa được xóa án tích, lần này lại tiếp tục phạm tội do cố ý. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung là *“Tái phạm nguy hiểm”* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53, điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh.

[6] Giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[7] Về hình phạt chính: Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và khối lượng ma túy bị cáo đã tàng trữ, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân thân rất xấu, phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định không những nhằm trừng trị mà còn để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, phòng ngừa chung cho xã hội, đáp ứng được mục đích của hình phạt.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có tài sản riêng. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo hoàn lại sau khi giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu và tiêu hủy; Số tiền 2.000đ (hai nghìn đồng) là công cụ phạm tội bị cáo dùng để gói ma túy, còn giá trị cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; Số tiền 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

[10] Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm o khoản 2 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 53, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Việt H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 13/01/2019).
3. Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 205/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.
4. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.000đ (hai nghìn đồng)
5. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Việt H số tiền 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng).

Tình trạng những vật chứng nêu trên theo Biên bản giao vật chứng ngày 08/4/2019 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

6. Buộc bị cáo Nguyễn Việt H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

7. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP. Uông Bí;
- Công an TP. Uông Bí;
- TAND T. Quảng Ninh;
- VKSND T. Quảng Ninh;
- THADS TP. Uông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA.(Th. L 09)

Nguyễn Thành Lâm